

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2020/HS-ST  
Ngày: 24 -8- 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Yên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Cù Thị Như Hoa và ông Lương Xuân Quyền.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thuý Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Yên Như - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2020/HSST-QĐ ngày 06/7/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2020/HSST-QĐ ngày 17/7/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2020/HSST-QĐ ngày 03/8/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2020/HSST-QĐ ngày 18/8/2020, đối với bị cáo:

**Nguyễn Đình L** (tên gọi khác: Bi), sinh năm 1999, tại tỉnh Đắk Nông; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 3, xã C, huyện R, tỉnh Đắk Nông; Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 3, phường T, thành phố N, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình N và bà Nguyễn Thị Ng; chưa có vợ, con; bị bắt tạm giữ ngày 31/12/2019, hiện đang tạm giam. Có mặt.

*Người tham gia tố tụng khác:* Bùi Đoàn Phương U - Sinh năm 2000;

Địa chỉ: Tổ 3, phường T, thành phố N, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18h00' ngày 30/12/2019, Công an thành phố Gia Nghĩa phối hợp với Phòng PC04 Công an tỉnh Đắk Nông kiểm tra và phát hiện, tại phòng trọ

thuộc tổ 3, phường T, thành phố N do Bùi Đoàn Phương U thuê ở có Đặng Thị Ánh N1 và Hoàng Phạm Ngọc Q có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ: 01 đĩa sứ trắng, trên đĩa có ít chất bột màu trắng và một số vật dụng dùng để sử dụng ma túy.

Nguồn gốc ma túy trên do Nguyễn Đình L đưa cho N1 và Q sử dụng và L tự nguyện giao nộp: 50 gói nilon bên trong chứa chất rắn màu trắng; 01 túi nilon bên trong chứa 06 viên nén màu xanh và 02 túi nilon bên trong chứa 17 viên nén màu nâu. Tiến hành khám xét tại phòng trọ của L thu giữ: 01 túi nilon bên trong chứa chất rắn màu trắng và 06 viên nén màu nâu, tất cả đều là ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, L khai nhận ngoài số ma túy trên L còn cất giấu ma túy tại phòng trọ của U, nên Cơ quan điều tra tiến hành khám xét và thu giữ: 05 viên nén màu xanh; 01 túi nilon bên trong chứa chất rắn màu trắng; 01 túi nilon chứa các viên nén bị vỡ vụn màu nâu, không rõ hình dạng.

Quá trình điều tra, L khai nhận toàn bộ số ma túy trên L mua của đối tượng tên H (*chưa rõ nhân thân, lai lịch*) ở thành phố Hồ Chí Minh, với giá 18.000.000đ; mục đích để sử dụng.

**\* Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu:**

- Một ít chất bột màu trắng đựng trong túi zipper, kích thước (4x6,8)cm (*Được niêm phong trong bì thư ký hiệu số 01*).

- 50 gói nilon không màu, dạng zipper bên trong chứa chất rắn màu trắng; 01 túi nilon không màu, dạng zipper, kích thước (13,8x8)cm, bên trong chứa 06 viên nén màu xanh chuối, không rõ hình dạng; 02 túi nilon không màu, dạng zipper, đều có kích thước (4,1x3,8)cm, bên trong đựng 17 viên nén màu nâu, không rõ hình dạng, kích thước (*Tất cả đều được niêm phong trong bì thư ký hiệu số 02*).

- 01 túi nilon dạng zipper, kích thước (2x2,5)cm bên trong đựng chất rắn màu trắng; 01 túi nilon dạng zipper, kích thước (4x4,4)cm bên trong đựng 06 viên nén màu nâu (*Tất cả được niêm phong trong bì thư ký hiệu số 03*).

- 05 viên nén màu xanh chuối, không rõ hình dạng, kích thước; 01 túi nilon không màu, được hàn kín các góc, kích thước (3,3x4,4)cm, bên trong chứa chất rắn màu trắng; 01 túi nilon không màu, dạng zipper, kích thước (4x4,2)cm, bên trong chứa các viên nén bị vỡ vụn màu nâu, không rõ hình dạng (*Tất cả được niêm phong trong bì ký hiệu số 04*).

- 01 đĩa sứ trắng, đường kính 25,5cm.

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 200.000 đồng, được quán thành ống để sử dụng ma túy.

- 01 thẻ AMT ngân hàng BIDV, màu xanh số 970418016014523 mang tên Nguyễn Đình L.

- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax, màu vàng Gold, số Imel 35726809607955, gắn sim số 0398839818 (*Do Nguyễn Đình L tự nguyện giao nộp*).

- 01 chiếc giày thể thao size 39 màu vàng; 01 chiếc giày thể thao size 38, màu đỏ trắng, nhãn hiệu FASHION SPORTS LI-BLAI.

Tại Bản kết luận giám định số 03/KLMT-PC09 ngày 07/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông, kết luận:

- Bì thư ký hiệu số 01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng mẫu là 0,0316 gam; là Ketamine. Đã sử dụng hết cho công tác giám định.

- Bì thư ký hiệu số 02 gửi giám định đều là ma túy, trong đó: Tinh thể màu trắng đựng 50 gói nilon có tổng khối lượng mẫu là 22,7495 gam, là Ketamine; 17 viên nén màu nâu và 06 viên nén màu xanh có tổng khối lượng mẫu là 10,3419 gam, là MDMA. Hoàn lại sau giám định có khối lượng mẫu là: 18,9266 gam Ketamine và 7,8868 gam MDMA.

- Bì thư ký hiệu số 03 gửi giám định là ma túy, trong đó: Tinh thể màu trắng có khối lượng mẫu là 0,3994 gam, là Ketamine và 06 viên nén màu nâu có tổng khối lượng mẫu là 2,7023 gam, là MDMA. Hoàn lại sau giám định có khối lượng mẫu là: 0,3127 gam Ketamine và 2,1039 gam MDMA.

Tại Bản kết luận giám định số 04/KLMT-PC09 ngày 07/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông, kết luận: Bì thư ký hiệu số 04 gửi giám định đều là ma túy, trong đó: 05 viên nén màu xanh và chất màu nâu có tổng khối lượng mẫu là 4,5875 gam, là MDMA; tinh thể màu trắng có khối lượng mẫu là 1,5828 gam, là Ketamine. Hoàn lại sau giám định có khối lượng mẫu là: 2,9221 gam MDMA và 1,2645 gam Ketamine.

*(Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, số thứ tự 35 của Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ).*

Như vậy, tổng khối lượng chất ma túy L tàng trữ trái phép là: 24,7633 gam Ketamine và 17,6317 gam MDMA *(Tất cả mẫu vật đã được niêm phong)*.

Tại Bản cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm n Khoản 2 Điều 249; các điểm r, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đình L từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

*Về hình phạt bổ sung:* Do bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

*Về vật chứng của vụ án:* Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Đối với vật chứng là ma túy hoàn lại sau giám định, 01 đĩa sứ trắng và 01 thẻ ATM dùng để sử dụng ma túy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với số tiền 200.000 đồng là tiền của Bùi Đoàn Phương U dùng để làm dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy, cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 ĐTDĐ Iphone Xsmax và 02 chiếc giày (Có đặc điểm như trong biên bản thu giữ) không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 02/4/2020, Cơ quan điều tra lập biên bản trả lại cho Nguyễn Đình L, Bùi Đoàn Phương U là chủ sở hữu hợp pháp.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 18 giờ ngày 30/12/2019, tại phòng trọ của mình và Bùi Đoàn Phương U thuộc tổ 3, phường T, thành phố N, tỉnh Đắk Nông, Nguyễn Đình L đã có hành vi tàng trữ trái phép 17,6317 gam ma túy loại MDMA và 24,7633 gam ma túy loại Ketamine. Số ma túy này L mua của người tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) rồi chia nhỏ để cất giấu, sử dụng. Căn cứ quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự, thì 17,6317 gam MDMA thuộc trường hợp quy định tại điểm g, khoản 2 (...MDMA có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam...) và 24,7633 gam Ketamine thuộc trường hợp quy định tại điểm 1, khoản 2 Điều 249 (Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 20 đến dưới 100 gam).

Đối chiếu theo Nghị định số 19/2018/NĐ-CP, ngày 02/02/2018 của Chính phủ, quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số Điều của Bộ luật Hình sự thì đây là trường hợp cả hai chất ma túy đều dưới mức tối thiểu đối với từng chất đó theo quy định tại khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và khối lượng MDMA, Ketamine thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy sẽ áp dụng quy định tại khoản 3 Điều 5 của Nghị định 19/2018/NĐ-CP để tính tổng phần trăm khối lượng ma túy mà Nguyễn Đình L tàng trữ như sau:

- Tỷ lệ phần trăm về khối lượng các chất ma túy trên so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự được tính như sau:

$$\text{+ Phần trăm khối lượng MDMA: } \frac{17,6317 \text{ gam} \times 100\%}{30 \text{ gam}} = 58,772\%.$$

+ Phần trăm khối lượng Ketamine:  $\frac{24,7633 \text{ gam} \times 100\%}{100 \text{ gam}} = 24,7633\%$ .

- Tổng tỷ lệ phần trăm của 02 chất ma túy trên là:  $58,772\% + 24,7633\% = 83,5353\%$  làm tròn thành 83,5%.

Vì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của MDMA và Ketamine dưới 100%.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

#### **Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:**

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a) ...

...

n) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước; gây mất trật tự an ninh xã hội. Bị cáo là con nghiện và biết rõ ma túy là chất làm tổn hại đến sức khỏe con người và là ngU nhân của nhiều tệ nạn xã hội nhưng vẫn cất giấu khối lượng lớn để cùng bạn bè sử dụng. Hành vi này là rất nguy hiểm, xuất phát từ lối sống thiếu lành mạnh, thích hưởng thụ nhưng lười lao động của một phần không nhỏ giới trẻ hiện nay. Vì vậy, cần phải xử phạt mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ do bị cáo gây ra; cách ly bị cáo ra ngoài xã hội để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, khi lực lượng Cảnh sát điều tra tiến hành làm việc với bị cáo, bị cáo đã tự nguyện giao nộp các túi nilon bên trong có chứa chất ma túy mà bị cáo đã cất giấu trước đó. Điều này thể hiện ý thức ăn năn của bị cáo, tự mình khai ra việc cất giấu ma túy mà chưa bị phát hiện, nên được xem là “tự thú”. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần áp dụng để thể hiện tính chất khoan hồng của pháp luật Việt Nam.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có tài sản gì nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] *Về vật chứng của vụ án:* Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với vật chứng là ma túy hoàn lại sau giám định, 01 đĩa sứ trắng và 01 thẻ ATM dùng để sử dụng ma túy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.
- Đối với số tiền 200.000 đồng là tiền của Bùi Đoàn Phương U dùng để làm dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy, cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.
- Đối với 01 ĐTDĐ Iphone Xsmax và 02 chiếc giày (*Có đặc điểm như trong biên bản thu giữ*) không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 02/4/2020, Cơ quan điều tra lập biên bản trả lại cho Nguyễn Đình L, Bùi Đoàn Phương U là chủ sở hữu hợp pháp.

[8] Xét các chứng cứ buộc tội và quan điểm xử lý của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông đối với bị cáo là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[9] *Về án phí:* Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. TU BỎ BỊ CÁO Nguyễn Đình L (tên gọi khác: Bi) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.**

Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đình L (tên gọi khác: Bi) 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 31/12/2019.

**2. Về vật chứng của vụ án:** Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy chất ma túy hoàn lại sau giám định, 01 đĩa sứ trắng và 01 thẻ ATM.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng của Bùi Đoàn Phương U (*Giấy ủy nhiệm chi ngày 04/6/2020 giữa Công an thành phố Gia Nghĩa và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa*).

- Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Nguyễn Đình L, Bùi Đoàn Phương U 01 ĐTDĐ Iphone Xsmax và 02 chiếc giày.

(*Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa ngày 26/5/2020*).

**3. Về án phí:** Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo **Nguyễn Đình L (tên gọi khác: Bi)** phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tU án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND TP Gia Nghĩa;
- Phòng PC 06 và PC 10 CA tỉnh Đắk Nông;
- Tổ hồ sơ nghiệp vụ Công an TP. Gia Nghĩa;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS TP Gia Nghĩa;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA, Hồ sơ THA HS; VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký tên đóng dấu)**

**Nguyễn Thị Yến**